



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2325/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài Bộ Công Thương.

Điều 2. Mã định danh điện tử theo Điều 1 Quyết định này phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Công Thương. Trong trường hợp tách, nhập, thêm, bớt, đổi tên các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Công Thương (qua Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số) để tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng xem xét cấp mã định danh điện tử theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2021/QĐ-BCT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

Đơn vị được giao chủ trì quản lý, vận hành hệ thống Quản lý văn bản và

điều hành và các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ có trách nhiệm nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống này để đáp ứng các yêu cầu về mã định danh điện tử tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TMĐT_{CĐS}.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Sơn

PHỤ LỤC:

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG
PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO QUYẾT ĐỊNH 20/2020/QĐ-TTG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2325 /QĐ-BCT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT
G02	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	bbt@moit.gov.vn	(024) 22202108	www.moit.gov.vn	000.00.00.G02

CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
1	Vụ Kế hoạch - Tài chính			G02.01	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
2	Vụ phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên			G02.37	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
2.1		Phòng Châu Âu		G02.37.02	
2.2		Phòng Châu Mỹ		G02.37.03	
2.3		Phòng Đông Bắc Á và Châu phi		G02.37.04	
2.4		Phòng Đông Nam Á, Nam Á Tây Á và Nam Thái Bình Dương		G02.37.05	
2.5		Phòng WTO, đàm phán và thực thi hiệp định		G02.37.07	
2.6		Phòng Hội nhập và các Tổ chức quốc tế		G02.37.08	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
3	Vụ Tổ chức cán bộ			G02.10	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
4	Vụ Pháp chế			G02.11	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
5	Văn phòng Bộ			G02.13	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
5.1		Phòng Hành chính - Lưu trữ		G02.13.03	
5.2		Phòng Tài chính - Kế toán		G02.13.04	
5.3		Phòng Quản trị		G02.13.07	
5.4		Phòng Tổng hợp		G02.13.12	
5.5		Đại diện Văn phòng Bộ tại khu vực Miền Trung - Miền Nam.		G02.13.13	
5.6		Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng, chống tham nhũng		G02.13.15	
5.7		Phòng Cải cách hành chính - Kiểm soát thủ tục hành chính.		G02.13.16	
6	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia			G02.02	25 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội
6.1		Văn phòng		G02.02.01	
6.2		Ban Bảo vệ người tiêu dùng		G02.02.02	
6.3		Ban Kiểm soát Điều khoản mẫu		G02.02.03	
6.4		Ban Quản lý bán hàng trực tiếp		G02.02.04	
6.5		Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh		G02.02.05	
6.6		Ban Giám sát cạnh tranh		G02.02.06	
6.7		Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh		G02.02.07	
6.8		Trung tâm Thông tin, tư vấn và đào tạo		G02.02.08	
7	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước			G02.38	91 Đinh Tiên Hoàng, Cửa Nam, Hà Nội

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
7.1		Văn phòng		G02.38.01	
7.2		Phòng Pháp chế		G02.38.02	
7.3		Phòng Hạ tầng thương mại		G02.38.07	
7.4		Phòng Chính sách và Dự báo		G02.38.09	
7.5		Phòng Nghiệp vụ quản lý thị trường		G02.38.13	
7.6		Phòng Quản lý xăng dầu		G02.38.14	
8	Cục Điện lực			G02.39	25 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội
8.1		Văn phòng		G02.39.01	
8.2		Phòng Pháp chế		G02.39.02	
8.3		Phòng Kế hoạch và Quy hoạch		G02.39.03	
8.4		Phòng Nhiệt điện và Điện hạt nhân		G02.39.04	
8.5		Phòng Quản lý giá điện		G02.39.09	
8.6		Phòng Cấp phép		G02.39.12	
8.7		Trung tâm Nghiên cứu phát triển thị trường điện lực và đào tạo		G02.39.13	
8.8		Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin năng lượng		G02.39.14	
8.9		Phòng Thủy điện và Năng lượng tái tạo		G02.39.15	
8.1		Phòng Thị trường điện và Hệ thống điện		G02.39.16	
9	Cục Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số			G02.36	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
9.1		Văn phòng		G02.36.01	
9.2		Phòng Tổng hợp		G02.36.10	
9.3		Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo		G02.36.11	
9.4		Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số		G02.36.09	
9.5		Phòng Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng		G02.36.15	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
9.6		Phòng Chuyên đổi số		G02.36.16	
9.7		Phòng Hạ tầng số và An toàn thông tin		G02.36.18	
10	Cục Công nghiệp			G02.17	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
10.1		Văn phòng		G02.17.01	
10.2		Phòng Khoáng sản, luyện kim		G02.17.02	
10.3		Phòng Công nghiệp chế tạo		G02.17.03	
10.4		Phòng Công nghiệp tiêu dùng, thực phẩm		G02.17.04	
10.5		Phòng Công nghiệp hỗ trợ		G02.17.05	
10.6		Phòng Khuyến công		G02.17.08	
10.7		Phòng Phát triển hạ tầng công nghiệp		G02.17.09	
10.8		Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp		G02.17.06	
11	Cục Phòng vệ thương mại			G02.20	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
11.1		Văn phòng		G02.20.01	
11.2		Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp		G02.20.02	
11.3		Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ		G02.20.03	
11.4		Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài		G02.20.04	
11.5		Phòng Pháp chế		G02.20.05	
11.6		Trung tâm Thông tin và Cảnh báo		G02.20.06	
12	Cục Xúc tiến thương mại			G02.21	20 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội
12.1		Văn phòng		G02.21.01	
12.2		Phòng Kế hoạch và Tài chính		G02.21.02	
12.3		Phòng Pháp chế và Quản lý Xúc tiến thương mại		G02.21.03	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
12.4		Phòng Chính sách xúc tiến thương mại		G02.21.04	
12.5		Phòng Phát triển năng lực xúc tiến thương mại		G02.21.05	
12.6		Phòng Quan hệ quốc tế		G02.21.06	
12.7		Trung tâm Truyền hình - Truyền hình Công Thương		G02.21.09	
12.8		Trung tâm Giới thiệu sản phẩm Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ		G02.21.13	
12.9		Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến thương mại và đầu tư		G02.21.14	
12.1		Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc; Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Thành phố Hàng Châu, Trung Quốc và các Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài		G02.21.15	
13	Cục Xuất nhập khẩu			G02.23	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
13.1		Văn phòng		G02.23.01	
13.2		Phòng Tổng hợp chính sách		G02.23.02	
13.3		Phòng Xuất xứ hàng hóa		G02.23.03	
13.4		Phòng Thương mại quốc tế		G02.23.06	
13.5		Phòng Thuận lợi hóa thương mại		G02.23.07	
13.6		Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực I		G02.23.08	
13.7		Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực III		G02.23.09	
13.8		Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực IV		G02.23.11	
13.9		Phòng Xuất nhập khẩu ngành hàng		G02.23.27	
13.1		Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực II		G02.23.28	
14	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp			G02.24	25 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội
14.1		Văn phòng		G02.24.01	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
14.2		Phòng An toàn điện và đập		G02.24.02	
14.3		Phòng An toàn công nghiệp		G02.24.03	
14.4		Phòng An toàn khoáng sản và vật liệu nổ công nghiệp		G02.24.04	
14.5		Phòng Môi trường công thương		G02.24.11	
14.6		Trung tâm Kiểm định công nghiệp I		G02.24.07	
14.7		Trung tâm Kiểm định công nghiệp II		G02.24.08	
14.8		Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch		G02.24.09	
14.9		Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn công nghiệp		G02.24.10	
15	Cục Thương mại điện tử			G02.25	25 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội
15.1		Văn phòng		G02.25.01	
15.2		Phòng Phát triển thương mại điện tử trong nước		G02.25.02	
15.3		Phòng Phòng Thương mại điện tử xuyên biên giới		G02.25.03	
15.4		Phòng Quản lý hoạt động thương mại điện tử		G02.25.04	
15.5		Trung tâm Phát triển thương mại điện tử		G02.25.10	
15.6		Phòng Dữ liệu và Hạ tầng thương mại điện tử		G02.25.11	
16	Cục Hóa chất			G02.26	21 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội
16.1		Văn phòng		G02.26.01	
16.2		Phòng Phát triển công nghiệp hóa chất		G02.26.02	
16.3		Phòng Quản lý hóa chất		G02.26.03	
16.4		Trung tâm Ứng phó sự cố và An toàn hóa chất		G02.26.04	
17	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương			G02.27	17 Yết Kiêu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
17.1		Văn phòng Viện		G02.27.01	
17.2		Phòng Kế hoạch và Khoa học		G02.27.11	
17.3		Phòng Nghiên cứu Công nghiệp		G02.27.12	
17.4		Phòng Nghiên cứu Năng lượng		G02.27.13	
17.5		Phòng Nghiên cứu Thương mại		G02.27.14	
17.6		Phòng Dự báo thị trường		G02.27.15	
17.7		Phòng Tham vấn hội nhập		G02.27.16	
17.8		Phòng Thông tin và Truyền thông		G02.27.17	
17.9		Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng Công Thương		G02.27.18	
18	Báo Công Thương			G02.28	655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
18.1		Văn phòng Báo		G02.28.01	
18.2		Phòng Phóng viên		G02.28.12	
18.3		Phòng Bạn đọc, công tác xã hội;		G02.28.13	
18.4		Phòng Thư ký tòa soạn		G02.28.14	
18.5		Phòng Thông tin kinh tế		G02.28.15	
18.6		Phòng Chuyên đề - Sự kiện		G02.28.16	
18.7		Trung tâm đa phương tiện và nội dung số Công Thương		G02.28.17	
18.8		Văn phòng đại diện Báo Công Thương tại phía Nam		G02.28.10	
18.9		Văn phòng đại diện Báo Công Thương tại miền Trung		G02.28.11	
19	Tạp chí Công Thương			G02.29	655 Phạm Văn Đồng, Nghĩa Đô, Hà Nội
19.1		Ban Phóng viên		G02.29.03	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
19.2		Ban Trị sự - Kế toán		G02. 29.11	
19.3		Ban Thư ký - Biên tập		G02. 29.12	
19.4		Ban Truyền thông - Chuyên đề		G02. 29.13	
19.5		Văn phòng đại diện Miền Nam - Miền Trung		G02. 29.14	
20	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế			G02.30	25 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội
20.1		Phòng Hội nhập kinh tế quốc tế trong nước		G02.30.01	
20.2		Phòng Hội nhập kinh tế quốc tế ngoài nước		G02.30.02	
20.3		Phòng Hỗ trợ đàm phán		G02.30.03	
20.4		Phòng Tổng hợp		G02.30.04	
21	Văn phòng Ban chỉ đạo nhà nước các dự án ngành năng lượng			G02.31	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
22	Nhà xuất bản Công Thương			G02.32	655 Phạm Văn Đồng, Nghĩa Đô, Hà Nội
23	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại			G02.33	655 Phạm Văn Đồng, Nghĩa Đô, Hà Nội
23.1		Văn phòng		G02.33.01	
23.2		Phòng Tài chính kế toán		G02.33.02	
23.3		Phòng Thông tin Xuất nhập khẩu		G02.33.03	
23.4		Phòng Thông tin Thương mại nội địa		G02.33.04	
23.5		Phòng Thông tin Kinh tế quốc tế		G02.33.05	
23.6		Phòng Thông tin Công nghiệp		G02.33.06	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
23.7		Phòng Thông tin Xúc tiến thương mại và đầu tư		G02.33.07	
23.8		Phòng Cơ sở dữ liệu và thương mại điện tử		G02.33.08	
23.9		Phòng Truyền thông		G02.33.09	
23.1		Chi nhánh Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tại thành phố Đà Nẵng		G02.33.10	
23.1		Chi nhánh Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh		G02.33.11	
24	Đảng ủy Bộ Công Thương			G02.15	25 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội
25	Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia			G02.40	10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội
26	Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam			G02.41	Số 6 Phạm Ngũ Lão, Cửa Nam, Hà Nội
26.1		Văn phòng		G02.41.01	
26.2		Phòng Kế hoạch - Tài chính		G02.41.02	
26.3		Phòng Tổ chức cán bộ		G02.41.03	
26.4		Phòng Pháp chế và Kiểm tra		G02.41.04	
26.5		Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		G02.41.05	
26.6		Phòng Địa chất		G02.41.06	
26.7		Phòng Khoáng sản		G02.41.07	
26.8		Phòng Kinh tế tài nguyên địa chất		G02.41.08	
26.9		Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung		G02.41.09	
26.10		Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam		G02.41.10	
26.11		Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc		G02.41.11	
26.12		Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam		G02.41.12	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
26.13		Liên đoàn Địa chất Đông Bắc		G02.41.13	
26.14		Liên đoàn Địa chất Tây Bắc		G02.41.14	
26.15		Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ		G02.41.15	
26.16		Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ		G02.41.16	
26.17		Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm		G02.41.17	
26.18		Liên đoàn Vật lý Địa chất		G02.41.18	
26.19		Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất		G02.41.19	
26.20		Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất		G02.41.20	
27	Cục Cục Năng lượng – Dầu khí			G02.42	54 Hai Bà Trưng, Cửa Nam, Hà Nội
27.01		Văn phòng		G02.42.01	
27.02		Phòng Công nghiệp khai thác dầu khí		G02.42.02	
27.03		Phòng Công nghiệp chế biến dầu khí và Chuyển dịch năng lượng		G02.42.03	
27.04		Phòng Công nghiệp than		G02.42.04	
27.05		Phòng Tiết kiệm năng lượng		G02.42.05	